TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Số 02 đường Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Số B đường C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 29/12/2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong mọi việc dẫn tới thường xuyên cãi nhau. Tại Biên bản hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Q và anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Q, anh T là hoàn toàn tự nguyện. Chị Q, anh T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, không thể hoà giải đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Q, anh T theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Chị Q và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Q và anh T xác nhận mỗi người nộp 150.000đồng vào chung 01 Biên lai thu số 0001872 ngày 26/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Chị Q, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Q và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Q và anh T mỗi người chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000đồng theo Biên lai thu số 0001872 ngày 26/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận chị Q và anh T đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Mai, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng